

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-PT**

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Văn K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 286/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo

1. Phạm Văn K, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2000, tại: Đồng Nai;

Nơi cư trú: ấp Ng, xã H3, huyện Tr, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1968 và con bà Cao Thị Hồng Ph, sinh năm 1979; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 16/4/2020 đến nay. (có mặt)

2. Vũ K, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1999 tại: Đồng Nai;

Nơi cư trú: 73/10, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Th, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 14/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị cáo không có kháng cáo:

3. Phạm Thanh Nh (Tên gọi khác: Nhí), sinh ngày 20 tháng 10 năm 2001 tại:
Đồng Nai;

Nơi cư trú: khu phố 5, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đi; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con
ông Phạm Thanh V, sinh năm 1956 và bà Trần Thanh Nh, sinh năm 1958; chưa có
vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị giam giữ từ ngày 16/4/2020 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/4/2020, Phạm Văn V có đăng ảnh chụp cùng với chị Nguyễn Thị
Thắm Thúy H lên mạng Facebook thì bạn trai của H là Lê Tổng Quốc V nhìn thấy
nên ghen tuông, V kể lại vụ việc trên cho Nguyễn Tổng B (thường gọi là N), sau đó
B nhắn tin cãi nhau với V qua Facebook đồng thời thách thức V và hẹn gặp nhau
vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2020 tại nhà thờ Ng, xã H3, huyện Tr để đánh
nhau. V kể lại nội dung vụ việc trên với anh trai là Phạm Văn K và Vũ K nghe. Sau
đó K và K huy động thêm khoảng 10 đối tượng mang theo hung khí đi đến nhà thờ
Ng, xã H3, huyện Tr để đánh nhau với nhóm của B nhưng không gặp nhóm của B
nên nhóm của K bỏ về. Sau đó V và B liên lạc qua Facebook tiếp tục hẹn tối ngày
14/4/2020 đến nhà thờ Ng, xã H3, huyện Tr để đánh nhau, cụ thể hành vi của Phạm
Văn K, Vũ K và đồng phạm như sau:

Ngày 14/4/2020, Vũ K rủ Phạm Văn Tr, Ngô Tr H, Trịnh Hào K, Nguyễn Lê
Duy H, Nguyễn Chí H, Trần Quang Tr, Lê Kim Ph, Nguyễn Chí T, Nguyễn H Duy
Ph và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch còn Phạm Văn K rủ Nguyễn Nhật
T, Nguyễn Thành T đi đánh nhau với nhóm của B thì được các đối tượng trên đồng
ý. Sau đó Phạm Văn Tr rủ thêm Phạm Thanh Nh đi đánh nhau; Ngô Trung H điều
khiển xe mô tô biển số 60F2-169.90 chở Phạm Văn Tr và Phạm Lê Thành H, Trần
Đức A điều khiển xe mô tô 60Z3-9189 chở Phạm Thanh Nh, Nh lấy thêm 02 cây dao
tự chế mang theo, cả nhóm đến trước cổng trường Nguyễn Công Tr tại phường T,
thành phố B tập trung với nhóm của K để đi đánh nhau. Trịnh Hào K rủ thêm Nguyễn
Công M, Nguyễn Công M rủ Đinh Tam T đi đánh nhau giúp Vũ K, Nguyễn Công M
điều khiển xe mô tô 60B1-801.04 chở Đinh Tam T đến tập hợp cùng nhóm của Vũ K.
Nguyễn Lê Duy H rủ và chở Phạm Văn Ph bằng xe mô tô 60F2-66877 đến tập hợp
cùng nhóm của Vũ K. Phạm Văn K điều khiển xe mô tô 60B8-998.18 chở Nguyễn
Nhật T, Nguyễn Thành T đến tập hợp cùng nhóm của K. Khoảng 19 giờ 30 phút

ngày 14/4/2020, nhóm của Phạm Văn K và Vũ K tập hợp tại cổng trường Nguyễn Công Tr thuộc phường T, thành phố B gồm: Phạm Thanh Nh, Phạm Văn Tr, Ngô Trung H, Trịnh Hào K, Trần Đức A, Nguyễn Lê Duy H, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thành T, Nguyễn Nhật T, Phạm Lê Thành H, Đinh Tam T, Nguyễn Chí H, Trần Quang Tr, Nguyễn Công M, Lê Kim Ph, Nguyễn Chí T, Nguyễn H Duy Ph và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, Phạm Thanh Nh chuẩn bị và mang theo 02 dao tự chế, Phạm Văn Tr và 01 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mang đến 02 bao hung khí gồm nhiều loại dao tự chế (mã tấu, kiếm, dao phóng lợn,...), tuýp sắt và gạch đá, sau khi các đối tượng lấy hung khí thì cả nhóm sử dụng khoảng 15 xe mô tô đi theo quốc lộ 1 hướng từ huyện Tr về thành phố B. Khi đến khu vực nhà thờ Ng không gặp nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V nên đi tiếp đến khu vực gần trường Trần Đại Ngh, ấp Th, xã H3, huyện Tr để tìm nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V. Khi đi ngang qua nhà ông Vũ Duy Th tại thôn N, ấp B, xã B, huyện Tr thấy khoảng 05 thanh niên đang ngồi trước nhà ông Th thì bị cáo Vũ K và một số đối tượng cầm hung khí đuổi đánh nhưng những người trên bỏ chạy không đánh được nên các đối tượng sử dụng hung khí đập phá một số tấm kính của nhà ông Th và đập phá 01 xe mô tô không rõ biển số. Sau đó Đinh Tam T, Nguyễn Công M và một số đối tượng tự tách nhóm bỏ về trước theo đường Khu công nghiệp H, nhóm còn lại theo đường Quốc lộ 1 đi từ Tr về hướng thành phố B.

Hành vi của Nguyễn Tổng B, Lê Tổng Quốc V và đồng phạm như sau: để chuẩn bị lực lượng và hung khí đánh nhau với nhóm của Vũ K và Phạm Văn K, Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V rủ Hoàng Văn N, Nguyễn Thế A, Trần Trung K, Đoàn Vũ Nhật Tr và các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tên T, S, Ph, G, T đi đánh nhau và nhờ các đối tượng rủ thêm người cũng như chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Hoàng Văn N rủ Vũ Minh S, Nguyễn Công H đi đánh nhau cùng với Nguyễn Tổng B. Khi Nguyễn Chánh T đang đi mua quần áo với Quan Thế S trên đường từ thành phố B về thì gặp nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V nên Sơn và T cùng tham gia đi đánh nhau. Lâm Quốc Đ và Nguyễn Văn Th được 01 đối tượng tên M (không rõ nhân thân lai lịch) rủ đi đánh nhau và hẹn tập trung tại khu tái định cư thuộc ấp T, xã B, huyện Tr, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô 60B8-140.35 chở M đến khu tái định cư, còn Lâm Quốc Đ nhờ một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) chở đến. Khi đi đánh nhau Nguyễn Văn Th chở Lâm Quốc Đ và M bằng xe mô tô 60B8-140.35, Đ và M cầm theo dao tự chế. Lê Tổng Quốc V, Nguyễn Tổng B mang từ nhà V 04 cây tuýp sắt đến ga đường sắt Tr cùng với nhóm đối tượng gồm Hoàng Văn N, Nguyễn Công H, Vũ Minh S, Đoàn Vũ Nhật Tr và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Sau đó cả nhóm di chuyển đến tập trung tại khu tái định cư ấp T, xã B, huyện Tr. Tại đây nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V

gồm có: Nguyễn Văn Th, Lâm Quốc Đ, Hoàng Văn N, Vũ Minh S, Trần Trung K, Nguyễn Công H, Đoàn Vũ Nhật Tr, Nguyễn Thế A và một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch sử dụng nhiều xe mô tô mang theo nhiều loại hung khí (do một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch mang đến) như các loại dao tự chế, vỏ chai bia bằng thủy tinh, gạch đá... di chuyển theo Quốc lộ 1 về hướng thành phố B, khi đến khu vực nhà thờ Ng, xã H3 không gặp nhóm của Vũ K và Phạm Văn K thì quay về đi trên Quốc lộ 1 hướng từ thành phố B về thị trấn Tr.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cây xăng 09 thuộc ấp Th, xã H 3, huyện Tr thì nhóm của Phạm Văn K, Vũ K gặp nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V. Nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V dừng xe giữa Quốc lộ 1, dùng vỏ chai bia, gạch đá ném về phía nhóm của Vũ K và Phạm Văn K đang dừng xe phía bên kia dải phân cách, một số đối tượng cầm theo hung khí đuổi đánh nhóm của Vũ K và Phạm Văn K. Thấy nhóm mình ít người hơn nên nhóm của Vũ K và Phạm Văn K bỏ chạy về hướng thành phố B, trên đường về thành phố B thì một số đối tượng bị lực lượng Công an các phường của thành phố B tạm giữ người và hung khí, còn nhóm đối tượng của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V gặp tổ tuần tra của Công an xã H3 đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn thì bỏ chạy, lực lượng tuần tra bắt giữ được 03 đối tượng gồm: Quan Thế S; Nguyễn Văn Th; Lâm Quốc Đ. Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Atila biển số 60B8-140.35 của Nguyễn Văn Th và 01 con dao dài khoảng 50cm trong người Lâm Quốc Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 vỏ chai bia còn nguyên vẹn, nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia (thu giữ tại hiện trường); 02 tuýp sắt đường kính 27mm, dài khoảng 1,2m, 01 đầu gắn dao dài khoảng 30cm; 02 tuýp sắt đường kính 21mm, dài khoảng 1,5m; 01 tuýp sắt, 01 đầu gắn dao phóng lộn dài khoảng 20cm; 01 tuýp inox đường kính 21mm, 01 đầu gắn dao phóng lộn dài khoảng 20cm; 01 tuýp sắt đường kính 27mm, dài khoảng 01 mét, 01 đầu gắn dao phóng lộn dài khoảng 20cm; 02 dao tự chế dài khoảng 80cm; 01 dao tự chế loại dao mèo, dài khoảng 50 cm; 03 vỏ chai bia bằng thủy tinh gồm: 01 vỏ chai bia Tiger nâu, 01 vỏ chai bia Tiger bạc, 01 vỏ chai bia Saigon special xanh; 01 con dao dài khoảng 50cm trong người đối tượng Lâm Quốc Đ.

- 01 xe mô tô biển số 60H1-154.57 của Vũ Minh S, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động Iphone 8 plus của Nguyễn Chánh T, 01 điện thoại di động Iphone X số Imel 356720084907610 của Vũ K, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Phạm Thanh Nh, 01 điện thoại di động Iphone 6S của Ngô Trung H, 01 điện thoại di động Iphone 6 số Imel 354404063170837 của Trịnh Hào K, 01 điện thoại di động Iphone X số Imel 354854094608132 của Trần Đức A, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus của Phạm Văn Tr, 01 điện thoại di động Iphone

6 plus của Nguyễn Thành T, 01 điện thoại di động Nokia 1208 của Nguyễn Nhật T, 01 điện thoại di động Redmi của Nguyễn Thế A.

- Đối với xe mô tô hiệu Attila biển số 60B8-140.35 là tài sản của bà Trần Thị Nh (Mẹ bị cáo Nguyễn Văn Th), ngày 14/4/2020 bị cáo Nguyễn Văn Th sử dụng xe vào việc phạm tội bà Nh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 60B8-140.35 cho bà Nh.

- Đối với xe mô tô biển số 60Z3-9189 là tài sản của bà Ngô Thị Ph (Mẹ bị cáo Trần Đức A), ngày 14/4/2020 bị cáo A sử dụng xe vào việc phạm tội bà Ph không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 60Z3-9189 cho bà Ph.

- Đối với xe mô tô biển số 60B3-082.37 là tài sản của bà Lê Thị Thúy Ph (Mẹ bị cáo Nguyễn Chánh T), ngày 14/4/2020 bị cáo T sử dụng xe vào việc phạm tội bà Ph không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 60B3-082.37 cho bà Phụng.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu gold của Đinh Tam T, 01 điện thoại di động Iphone X Max màu trắng của Nguyễn Chí H, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu gold của Nguyễn Minh D, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Đối với Nguyễn Tống B sinh ngày 06/02/2006; Quan Thế S, sinh ngày 24/5/2005; Phạm Văn V, sinh ngày 09/6/2004; Nguyễn Chí T, sinh ngày 04/11/2004; Nguyễn Hoàng Duy Ph, sinh ngày 01/11/2004; Lê Kim Ph, sinh ngày 09/10/2004; Nguyễn Chí H, sinh ngày 31/10/2004; Trần Quang Tr, sinh ngày 15/05/2005, khi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng các đối tượng chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Tr đã xử phạt vi phạm hành chính đối với họ.

Đối với Nguyễn Công M, sinh năm: 2003, HKTT: ấp L, xã H3, huyện Tr và Đinh Tam T, sinh năm: 2003, HKTT: ấp L, xã H3, huyện Tr đã tự ý bỏ về trước khi xảy ra hành vi gây rối trật tự công cộng nên hành vi của họ không cấu thành tội phạm.

Đối với các đối tượng Thân Trọng T, sinh năm: 1997, HKTT: ấp Q, xã Q, huyện Tr tỉnh Đ; Thân Hoài Ph, sinh năm: 1997, HKTT: ấp Q, xã Q, huyện Tr tỉnh Đ; Đặng Văn S, sinh năm: 2000; HKTT: ấp Tr, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ; Bùi Gia H, sinh năm 2004, HKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nguyễn Phú H, sinh năm 2003, HKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quách Phú Th, sinh năm 2002, HKTT phường T, thành phố B, tỉnh Đ, hiện không có mặt tại địa Ph, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng T, B, G, Q hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng đập phá kính của nhà ông Vũ Duy Th và xe mô tô (không rõ biển số) vào ngày 14/4/2020, sau khi sự việc xảy ra không xác định được nhóm thanh niên bị đuổi đánh, không xác định được xe mô tô bị đập phá nên không xác định được thiệt hại, ông Vũ Duy Th hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được; Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 215/CT/VKS-TB ngày 05 tháng 8 năm 2020 và Công văn số 647/CV-VKS-TB ngày 01.10.2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Phạm Văn K, Vũ K, Phạm Thanh Nh, Phạm Văn Tr, Ngô Trung H, Trịnh Hào K, Trần Đức A, Nguyễn Lê Duy H, Phạm Văn Ph, Nguyễn Thành T, Nguyễn Nhật T, Phạm Lê Thành H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Văn N, Vũ Minh S, Nguyễn Chánh T, Trần Trung K, Nguyễn Công H, Đoàn Vũ Nhật Tr, Nguyễn Thế A, Lâm Quốc Đ và Lê Tổng Quốc V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số: 286/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã căn cứ vào điểm b khoản 2 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn K** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ K** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian giam giữ từ ngày 16/4/2020 đến ngày 14/7/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh Nh (Tên gọi khác: Nh)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Đối với các bị các khác trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng và phần án phí trong vụ án.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, bị cáo Vũ K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 28 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phạm Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ K 02 (hai)

năm tù. Mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của hai bị cáo đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ K cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận của địa phương thể hiện trong thời gian bị cáo tại ngoại luôn chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bị cáo Phạm Văn K có xuất trình 01 sổ khám bệnh của mẹ bị cáo và 01 đơn cứu xét thể hiện mẹ đang bị bệnh, gia đình khó khăn. Đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà tại cấp sơ thẩm các bị cáo chưa cung cấp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Vũ K thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện vào khoảng 21 giờ ngày 14/4/2020, khi nhóm của bị cáo đi đến khu vực cây xăng 09 thuộc ấp Th, xã H3, huyện Tr thì nhóm của bị cáo gặp nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V. Nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V dừng xe giữa Quốc lộ 1, dùng vỏ chai bia, gạch đá ném về phía nhóm của các bị cáo đang dừng xe phía bên kia dải phân cách, đồng thời một số đối tượng trong nhóm của B và V cầm theo hung khí đuổi đánh nhóm của các bị cáo. Thấy nhóm mình ít người hơn nên nhóm của các bị cáo bỏ chạy về hướng thành phố B, trên đường về thành phố B thì một số đối tượng bị lực lượng Công an các phường của thành phố B tạm giữ người và hung khí, còn nhóm của Nguyễn Tổng B và Lê Tổng Quốc V gặp tổ tuần tra của Công an xã H3 đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn thì bỏ chạy, lực lượng tuần tra bắt giữ được 03 đối tượng gồm: Quan Thế S; Nguyễn Văn Th; Lâm Quốc Đ. Thu giữ 01 xe mô tô hiệu Atila biển số 60B8-140.35 của Nguyễn Văn Th và 01 con dao dài khoảng 50cm trong người Lâm Quốc Đ.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng pháp luật.

[3.2] Về mức hình phạt áp dụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, vai trò, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo, cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt có tại hồ sơ vụ án. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù,

xử phạt bị cáo Vũ K 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của hai bị cáo đã nêu là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm xem xét như các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Phạm Văn K cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn cứu xét của cha mẹ bị cáo, thể hiện mẹ bị cáo không có nghề nghiệp, thường xuyên đau yếu, hiện hai người em bị cáo đang còn đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Vũ K cung cấp 01 đơn xác nhận tại địa phương thể hiện trong thời gian tại ngoại bị cáo luân chuyển chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo; Căn cứ theo hướng dẫn của tại đoạn 2 khoản 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo Vũ K ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Phạm Văn K; đồng thời giữ nguyên mức hình phạt tù của bị cáo Vũ K nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thanh Nh, tuy bị cáo không có kháng cáo, nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cân nhắc tính chất mức độ hành vi của bị cáo khi tham gia phạm tội, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn K và Vũ K; Giảm hình phạt cho bị cáo Phạm Thanh Nh. Sửa bản án hình sự sơ thẩm 286/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn K** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự:

1.2. Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh Nh (Tên gọi khác: Nh)** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

1.3. Xử phạt bị cáo **Vũ K** 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Giao bị cáo Vũ K cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Các bị cáo bị xét xử về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom(2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương